

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĂN LANG

NHÓM ĐỊA LÍ

ĐỀ CƯƠNG THAM KHẢO ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I MÔN ĐỊA LÍ 9 – NĂM HỌC 2023-2024

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + Tự luận

Thời gian: 45 phút

Nội dung: bài 1 đến bài 24

I. MỘT SỐ CÂU TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

Câu 1. Dân số Việt Nam năm 2019 khoảng 96 208 984 người, diện tích khoảng 331 212 km².

Vậy mật độ dân số Việt Nam là bao nhiêu?

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| A. Khoảng 110 người /km ² | B. Khoảng 200 người /km ² |
| C. Khoảng 290 người /km ² | D. Khoảng 50 người /km ² |

Câu 2. Dân số TP. Hồ Chí Minh năm 2019 khoảng 8.993.082 người, diện tích khoảng 2 095 km²

. Vậy mật độ dân số TP. Hồ Chí Minh là bao nhiêu?

- | | |
|--|--|
| A. Khoảng 4 292 người /km ² | B. Khoảng 2 200 người /km ² |
| C. Khoảng 3 290 người /km ² | D. Khoảng 500 người /km ² |

Câu 3: Rừng phòng hộ ở nước ta không bao gồm:

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------------|
| A. Rừng đầu nguồn các con sông. | B. Rừng nguyên liệu giấy. |
| C. Rừng chắn cát ven biển miền Trung. | D. Dải rừng ngập mặn ven biển. |

Câu 4: Khó khăn về lao động nước ta đối với sự phát triển công nghiệp là gì?

- | | |
|--|----------------------|
| A. Trình độ chuyên môn chưa cao. | B. Cần cù, sáng tạo. |
| C. Có khả năng tiếp thu khoa học – kĩ thuật. | D. Số lượng đông. |

Câu 5: Các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta là:

- A. Năng lượng, chế biến lương thực thực phẩm, dệt may.
 B. Luyện kim, hóa chất, sản xuất vật liệu xây dựng.
 C. Luyện kim màu, khai thác than, dệt may.
 D. Hóa chất, luyện kim, chế biến lâm sản.

Câu 6: Các mỏ dầu khí của nước ta được phát hiện và khai thác chủ yếu ở

- | | |
|---------------------------------------|-------------------------------------|
| A. Vùng biển thuộc quần đảo Hoàng Sa. | B. Ven các đảo thuộc vịnh Bắc Bộ. |
| C. Vùng thềm lục địa phía Nam. | D. Vùng biển ven các đảo, quần đảo. |

Câu 7: Chuyên chở được nhiều hàng hóa và hành khách nhất là loại hình vận tải nào?

- | | |
|----------------|----------------|
| A. Đường sông. | B. Đường sắt. |
| C. Đường ô tô. | D. Đường biển. |

Câu 8: Tuyến đường sắt Thống Nhất chạy từ đâu đến đâu?

- | | |
|----------------------------------|-------------------------------|
| A. Thanh Hóa đến TP Hồ Chí Minh. | B. Lạng Sơn đến Cà Mau. |
| C. Hà Nội đến Cà Mau. | D. Hà Nội đến TP Hồ Chí Minh. |

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây không đúng với dân cư - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Có nhiều dân tộc ít người sinh sống.
 B. Dân cư thưa thớt nhất nước ta.
 C. Là vùng có căn cứ địa cách mạng.
 D. Người dân có kinh nghiệm sản xuất thâm canh lúa nước.

Câu 10: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm hai tiểu vùng nào sau đây?

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| A. Tây Bắc- Tây Nam. | B. Đông Bắc- Đông Nam. |
| B. Tây Nam- Đông Bắc. | D. Tây Bắc- Đông Bắc. |

Câu 11. Điền tên gọi theo thứ tự tương ứng của tiểu vùng thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Các dấu hiệu của tiểu vùng	Tên tiểu vùng
1. Núi cao, địa hình chia cắt sâu, khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông ít lạnh hơn.	1.....
2. Núi trung bình và núi thấp, hình cánh cung, khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh.	2.....

A. Tây Bắc, Đông Bắc

B. Trường Sơn Bắc, Trường sơn Nam

C. Đông Bắc, Tây Bắc

D. Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây

Câu 12: Đặc điểm không đúng khi nói về dân cư xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Thu nhập bình quân đầu người cao

B. Cơ sở hạ tầng hoàn thiện nhất nước.

C. Có nhiều đô thị cổ.

D. Mật độ dân số thấp

Câu 13: Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của hai hệ thống sông nào?

A. Sông Hồng và sông Thái Bình

B. Sông Hồng và sông Thương

C. Sông Hồng và sông Cầu

D. Sông Hồng và sông Lục Nam

Câu 14: Vùng Đồng bằng Sông Hồng tiếp giáp mấy vùng kinh tế?

A. 2 vùng.

B. 3 vùng

C. 4 vùng.

D. 5 vùng

Câu 15: Tài nguyên quý giá nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là tài nguyên nào?

A. Đất feralit.

B. Đất phù sa sông Hồng

C. Than nâu và đá vôi.

D. Đất xám, đất mặn

Câu 16. Một trong hai trung tâm tài chính, ngân hàng lớn nhất của nước ta thuộc đồng bằng sông Hồng là trung tâm nào?

A. TP. Hồ Chí Minh.

B. Hà Nội.

C. Hải Phòng.

D. Đà Nẵng.

Câu 17: Vùng đồng bằng Sông Hồng là vùng trọng điểm về cây gì?

A. Cây thực phẩm.

B. Lúa.

C. Đậu tương.

D. Lạc.

Câu 18: Vùng đồng bằng sông Hồng là vùng có mật độ dân số như thế nào?

A. Mật độ dân số thấp.

B. Mật độ dân số trung bình.

C. Mật độ dân số cao.

D. Cả A,B,C đều sai.

Câu 19: Đặc điểm nào không đúng khi nói về vai trò vị trí của vùng Bắc Trung Bộ?

A. Cầu nối Bắc – nam.

B. Trao đổi hàng hóa với Trung Quốc

C. Cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên.

D. Cửa ngõ ra biển của Lào

Câu 20: Vùng Bắc Trung Bộ có bao nhiêu dân tộc:

A. 10

B. 15

C. 20

D.25

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Phân tích những thuận lợi của tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp nước ta.

- **Tài nguyên đất:** khá đa dạng, gồm hai nhóm đất chính là đất phù sa và đất feralit.

+ Đất phù sa: thích hợp trồng cây lương thực (lúa...) tập trung ở đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và các đồng bằng ven biển miền Trung.

+ Đất feralit: tập trung ở vùng trung du và miền núi, thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su.... cây công nghiệp ngắn ngày (sắn, ngô).

- Tài nguyên khí hậu:

+ Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nguồn nhiệt, ẩm dồi dào. => Cây cối có điều kiện sinh trưởng và phát triển xanh tươi quanh năm...

- Tài nguyên nước:

+ Nước ta có mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc, các hệ thống sông có giá trị lớn về thủy lợi.

+ Nguồn nước ngầm khá dồi dào.=> Nguồn nước tưới quan trọng cho cây trồng, nhất là vào mùa khô.

- Tài nguyên sinh vật:

+ Động thực vật phong phú, là cơ sở để thuần dưỡng, lai tạo các giống cây trồng vật nuôi có chất lượng tốt.

Câu 2. Tình hình sản xuất nông nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ

- Vùng Bắc Trung Bộ có năng suất lúa *thấp* so cả nước. Sản xuất lúa tập trung ở dải đồng bằng ven biển từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh
- Vùng đất cát pha duyên hải trồng *lạc vùng* ...
- Vùng gò đồi: *cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi trâu bò*
- Ven biển phát triển nghề *nuôi trồng đánh bắt thủy sản*
- Đang trồng nhiều rừng và xây các hồ chứa nước như hồ Kẻ Gỗ.

Câu 3: Em hãy kể tên 05 địa điểm du lịch của Việt Nam mà em biết. Theo em, cần có biện pháp gì để du lịch nước ta ngày càng phát triển bền vững.

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Diện tích gieo trồng, phân theo nhóm cây (nghìn ha)

Nhóm cây \ Năm	2017
Tổng số	14902
Cây lương thực	8806,8
Cây công nghiệp	2831,6
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác.	3263,6

a) Hãy vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng các nhóm cây. Biểu đồ năm 2017 có bán kính là 20 mm.

b) Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ, hãy nhận xét về diện tích và tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây.

CHÚC CÁC EM THI TỐT